

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ



HueWACO

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3300101491 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 27/12/2005, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2016)

Bản Công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ (HueWACO)

Trụ sở chính : Số 103 Bùi Thị Xuân, P. Phường Đức, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại : (84-254) 381 5555 Fax: (84-254) 382 6580
Website : <http://huewaco.com.vn/>
Phụ trách CBTT: Ông Trương Công Nam Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN (ASEANSC)

Trụ sở chính : Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 6275 3844 Fax : (84-24) 6275 3816
Website : www.aseansc.com.vn

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)

Trụ sở chính : Số 16 Đường Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 3821 8429 Fax: (84-28) 3821 7452
Website : www.hsx.vn

Thừa Thiên Huế, tháng 08/2019

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2010;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2015 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/05/2018)
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Chính Phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020;
- Công văn số 6211/UBND-DN ngày 29/8/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức triển khai Quyết định phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020;
- Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Hội đồng thẩm tra giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước và đề xuất mức giá bán để thực hiện thoái vốn nhà nước tại CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế.
- Chứng thư thẩm định giá số 245/19/CT.SACC ngày 08/03/2019 của Công ty cổ phần Tư vấn & Thẩm định giá Đông Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tại thời điểm 30/06/2018.
- Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 02/08/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án thoái vốn Nhà nước tại CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Điều kiện thoái vốn và Hình thức chuyển nhượng vốn:

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

• Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
• Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
• Mệnh giá	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
• Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến thoái vốn	16.654.000 cổ phần (Mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn cổ phần)
• Tổng giá trị theo mệnh giá	166.540.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)
• Giá khởi điểm	51.000 (Năm mươi một nghìn) đồng/cổ phần

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	3
MỤC LỤC	4
DANH MỤC BẢNG.....	6
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	6
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Đại diện tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn	7
2. Đại diện tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng.....	7
3. Đại diện tổ chức tư vấn	7
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	8
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	9
1. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	9
2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	9
3. Số cổ phần sở hữu	9
4. Tỷ lệ cổ phần chào bán trên tổng số cổ phần đang sở hữu: 27,15%.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	13
3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập	16
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm gần nhất.....	18
5. Tình hình tài chính	21
6. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	23
7. Tình hình tài sản của Công ty	24
8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo	25
9. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện.....	27
10. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng	27
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..	28
1. Tên cổ phần chào bán:	28
2. Loại cổ phần:	28

3.	Mệnh giá:	28
4.	Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:.....	28
5.	Giá khởi điểm bán đấu giá:	28
6.	Phương pháp tính giá:	28
7.	Phương thức chuyển nhượng vốn:	29
8.	Tổ chức tư vấn:	29
9.	Tổ chức thực hiện bán đấu giá:.....	29
10.	Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:	29
11.	Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:	29
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế).....	30
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng (nếu có)	30
14.	Các loại thuế có liên quan đến chuyển nhượng vốn	30
15.	Các thông tin khác:	31
VI.	MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	32
VII.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	34
VIII.	BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	35
	THAY LỜI KẾT.....	36

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/07/2019	16
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm ngày 12/07/2019	17
Bảng 3: Một số dự án, công trình cấp thoát nước tiêu biểu	21
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	21
Bảng 5: Các khoản phải thu	22
Bảng 6: Các khoản phải trả	22
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính	23
Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2019	24
Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh năm 2019	26

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	14
---	----

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Ông: Nguyễn Chung Thành Chức vụ: Phó trưởng Ban ĐM&PTDN tỉnh
Phó Giám đốc Sở Tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Đại diện tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Ông: Trương Công Nam Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Bà Lê Thị Thanh Bình Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Asean lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Chứng khoán Asean. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
BCTC	Báo cáo tài chính.
BKS	Ban Kiểm soát.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty	Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
CTCP	Công ty cổ phần.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
Tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng	Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn	Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Asean (ASEANSC).
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Địa chỉ: 16 Lê Lợi, P. Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Điện thoại: (84-234) 3820 237

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là cổ đông nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, sở hữu 61.330.000 cổ phần, tương đương với 70,09% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành và 70,01% vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại, tương ứng với giá trị vốn góp 613.300.000.000 đồng (tính theo mệnh giá).

3. Số cổ phần sở hữu

- Số lượng cổ phần Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đang nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 61.330.000 cổ phần (*tương đương 70,09% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành và 70,01% vốn điều lệ*).
- Số lượng cổ phần Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến chuyển nhượng: 16.654.000 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 19,03% tổng số cổ phần đang lưu hành và 19,01% vốn điều lệ*).
- Số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế là 87.502.000 cổ phần (*Tám mươi bảy triệu, năm trăm lẻ hai nghìn cổ phần*).
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến chuyển nhượng/ tổng số lượng cổ phần đang lưu hành là 19,03%.

4. Tỷ lệ cổ phần chào bán trên tổng số cổ phần đang sở hữu: 27,15%

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung về Công ty

Tên giao dịch	: Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
Vốn điều lệ	: 876.000.000.000 VNĐ
Trụ sở chính	: Số 103 Bùi Thị Xuân, P. Phường Đúc, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại	: (84-234) 3815 555
Fax	: (84-234) 3826 580
Email	: info@huewaco.com.vn
GCNĐKKD	: Số 3300101491 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 27/12/2005, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2016.
Ngành nghề kinh doanh chính	: Sản xuất kinh doanh nước sạch, nước uống tinh khiết đóng chai và nước uống I-on kiềm; Tư vấn chuyên giao sản phẩm, giải pháp KHCN ngành nước; Sản xuất máy móc, vật tư, thiết bị ngành nước; Sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp sạch.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tiền thân là Nhà máy nước Huế được xây dựng dưới thời Pháp thuộc vào năm 1909. Quy mô ban đầu của hệ thống cấp nước do Nhà máy nước Huế quản lý bao gồm: Trạm bơm cấp một Vạn Niên nằm ở tả ngạn thượng nguồn sông Hương, bể chứa, lắng, lọc đặt ở đồi Quảng Tế. Công suất thiết kế đạt 2.500m³/ngđ; với tổng chiều dài đường ống mạng phân phối từ D50 - D400 khoảng 15km, trong đó có 1,7km ống D400, chủ yếu cung cấp nước các công sở, người Pháp và một số công chức người Việt Nam trong bộ máy cai trị và nhà giàu.

- **Thời kỳ 1909 – 1925:** Công suất cung cấp nước thời kỳ này đạt 2.500 m³/ngđ; với tổng chiều dài đường ống khoảng 15km.
- **Thời kỳ 1926 – 1945:** Cuối năm 1925 đầu năm 1926, Nhà máy được nâng cấp và mở rộng, lắp đặt thêm 20km ống gang từ D50 đến D300, nâng tổng số chiều dài

- đường ống phân phối lên 54km và nâng công suất nhà máy lên 3.700 m³/ng.đ.
- **Thời kỳ 1946 – 1975:** Đây là thời kỳ Nhà máy nước không phát triển nhiều, thậm chí có lúc sản xuất bị đình trệ do hậu quả của chiến tranh. Năm 1956 nhà máy nước Dã Viên được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng cung cấp nước cho thành phố, công suất thiết kế 9.600 m³/ngày đêm. Hệ thống đường ống được mở rộng thêm nâng tổng số đường ống lên 57km từ D50 - D400, đến năm 1975 sản lượng nước thương phẩm đạt 1,8 triệu m³/năm, với 5.121 điểm đầu nổi chính.
 - **Thời kỳ 1976 – 1992:** Năm 1975 nhà máy nước Huế trong tình trạng máy móc thiết bị cũ kỹ, công nghệ lạc hậu và bị hư hỏng nặng do hậu quả của chiến tranh, đã được khôi phục, cải tạo nhà máy nước Vạn Niên, trạm bơm Dã Viên và khu xử lý nước Quảng Tế, thi công 58 km đường ống cấp nước, đưa nước sạch cung cấp cho nhà máy sợi Thuỷ Dương, nhà máy Đông lạnh Sông Hương... nâng tổng công suất khai thác từ 9.600 m³/ng.đ (năm 1976) lên 30.000 m³/ng.đ (năm 1990). Sản lượng nước thương phẩm tăng từ 1,8 triệu m³ (năm 1976) lên 5 triệu m³(năm 1990), tuy vậy, diện bao phủ còn thấp chỉ mới cấp được 32% dân số của thành phố Huế, 15% dân so với toàn tỉnh, hầu hết, đường ống cấp nước đã quá hạn nên chất lượng nước không đảm bảo, tỷ lệ thất thoát trên 45%.
 - **Ngày 16/12/1992,** Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định số 878/QĐ/UB đổi tên Xí nghiệp nước Huế thành Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế. Ngày 11-01-1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định số 61 công nhận Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước hạng 1, đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của Công ty.
 - **Thời kỳ 1993 – 1998:** Được sự tài trợ và vay vốn của Chính phủ Pháp và vốn đối ứng trong nước, Công ty đã mở rộng hệ thống cấp nước Huế, xây dựng một nhà máy xử lý nước mới 27.500m³/ng.đ (giai đoạn I tại Quảng Tế II), trạm bơm Vạn Niên II có công suất 120.000m³/ng.đ, lắp đặt thêm 170 km đường ống gang dẻo của Pháp, là đơn vị điển hình toàn quốc về sử dụng vốn ODA. Cải tạo và nâng cấp nhà máy Dã Viên 12.000 m³/ngày đêm, nhà máy Quảng Tế 1 từ 20.000 m³ lên 30.000 m³/ng.đ.
 - **Năm 2003,** tuyến ống cấp nước sạch đã đến trung tâm của 71/150 phường xã trên toàn tỉnh, cấp được nước máy cho 373.028 người, đạt tỷ lệ 33,8% so với dân số toàn

tỉnh, riêng thành phố Huế đạt 87%.

- **Thời kỳ 2004 – 2014:** Năm 2004, nhân kỷ niệm 95 năm thành lập, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; năm 2007, Phòng Thí nghiệm được chứng nhận phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia ISO/IEC 17025; năm 2014 đón nhận chứng chỉ ISO 14.001 về môi trường.
- **Tháng 12/2005,** theo Quyết định số 3979/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế được đổi thành Công ty TNHH NNMTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
- **Năm 2009,** kỷ niệm 100 năm thành lập, Công ty đã nâng công suất NM Quảng Tế 2 từ 27.500m³/ngày đêm lên 82.500m³/ngày đêm. Đồng thời, Công ty công bố cấp nước an toàn trên toàn tỉnh, được Tổ chức Y tế thế giới công nhận là đơn vị đầu tiên công bố cấp nước an toàn tại Việt Nam. Năm 2012, Công ty xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy Lộc An, Lộc Trì với công nghệ tiên tiến, hiện đại cấp nước cho Thị trấn Phú Lộc và 5 xã phụ cận.
- **Năm 2014,** Công ty tổ chức kỷ niệm 105 năm thành lập, 5 năm công bố cấp nước an toàn, 10 năm thành lập Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, công bố ISO 14001 và ký hiệp định vay phụ 35,16 triệu USD với ADB và Bộ Tài chính, đồng thời khánh thành nhà máy nước Phong Thu là nhà máy an toàn và ngon đầu tiên của Công ty.
- **Đến 2018,** sản lượng nước thương phẩm đạt 48,59 triệu m³. Hệ thống phân phối nước từ nội đô đã vươn lên các thị trấn thị tứ, vùng sâu, vùng xa băng qua vùng đầm phá ven biển, miền núi, cấp nước sạch đến các vùng nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước. Hệ thống đường ống đã vươn dài trên 4.400 km (gấp 6,6 lần so với năm 1998); cấp nước cho 255.000 đầu nôi với gần 1 triệu dân, chiếm gần 83% dân số toàn tỉnh.

(*) Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế đã từng bước tiến hành các công việc cần thiết để chuyển đổi thành công ty cổ phần.

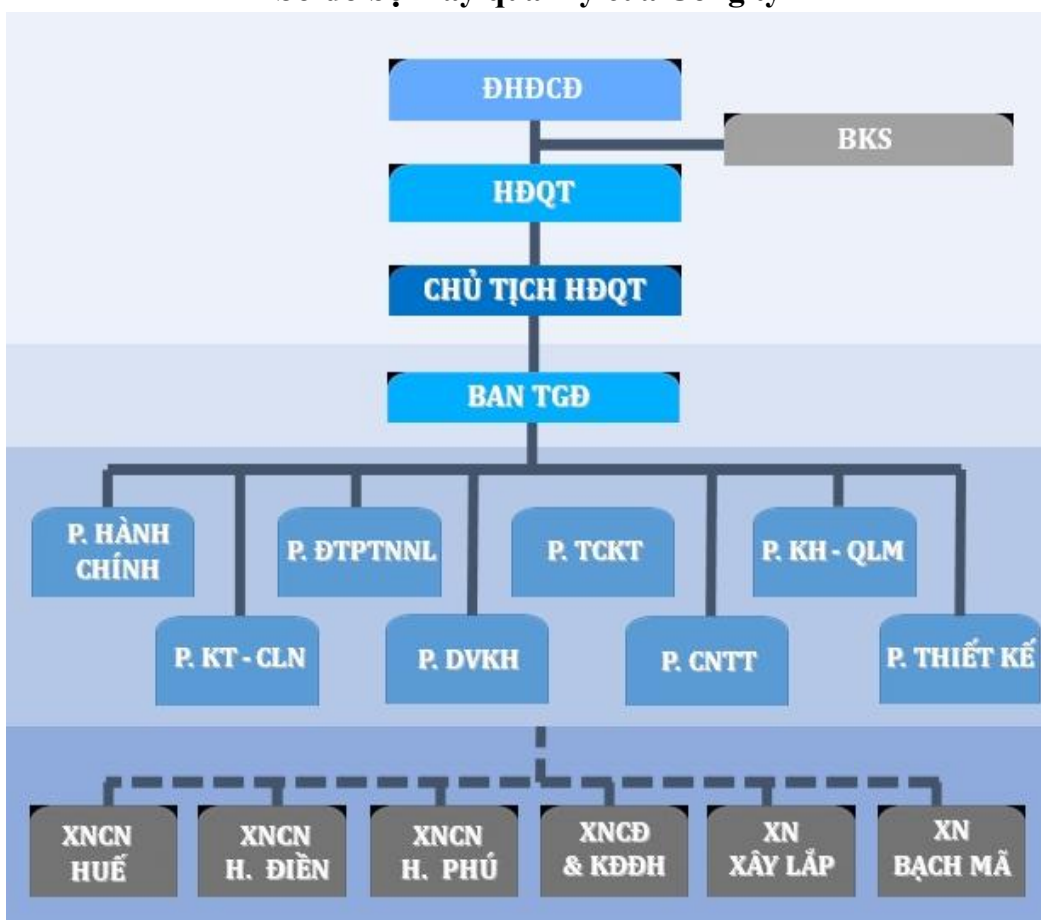
Công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo Quyết định số 1929/QĐ – UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác định giá trị

- doanh nghiệp Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế để thực hiện cổ phần hóa.
- Ngày **21/10/2016**, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định số 2510/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
 - Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế đã thực hiện bán đấu giá 9.050.800 cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/11/2016, với giá đấu thành công cao nhất 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất 10.000 đồng/ cổ phần và giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/cổ phần.
 - Ngày **19/12/2016**, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
 - Ngày **31/12/2016**, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101491, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2005, do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp với vốn điều lệ là 876 tỷ đồng.
 - Ngày **27/07/2016**, Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5190/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
 - Ngày **21/12/2017**, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 232/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 87.600.000 cổ phiếu
 - Ngày **19/7/2018**, Sở GDCK Hà Nội đã cấp Quyết định số 443/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế.
 - Ngày **27/7/2018**, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HWS) đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom với giá tham chiếu là 10.700 đồng/cổ phiếu.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua vào ngày 19/12/2016.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể bầu lại với

nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế bầu.

Hội đồng quản trị hiện tại gồm 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 06 thành viên. Hội đồng quản trị, có các trách nhiệm chính như sau:

- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý của công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức và quyết định mức lương của cán bộ quản lý của Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Hiện tại, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trách nhiệm chính của Ban Kiểm soát là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó tổng Giám đốc đều do HĐQT bổ nhiệm. Hiện tại, Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó tổng Giám đốc, các thành viên đều tham gia làm việc toàn thời gian cho Công ty. Trách nhiệm chính của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc là:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
- Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm và thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

❖ **Các phòng ban chuyên môn:**

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Cán bộ phụ trách các phòng ban nghiệp vụ do Tổng Giám đốc quyết định theo phân cấp được Hội đồng quản trị phê duyệt. Các phòng ban chức năng bao gồm:

- *Phòng Hành chính*
- *Phòng Kỹ thuật – Quản lý Chất lượng nước*
- *Phòng Tài chính – Kế toán*
- *Phòng Kế hoạch – Quản lý mạng*
- *Phòng Đào tạo Phát triển Nguồn nhân lực*
- *Phòng Thiết kế*
- *Phòng Dịch vụ Khách hàng*
- *Phòng Công nghệ thông tin*

❖ **Các Xí nghiệp**

- *Xí nghiệp Cấp nước Huế*
- *Xí nghiệp Cấp nước Hương Điền*
- *Xí nghiệp Cấp nước Hương Phú*
- *Xí nghiệp Bạch Mã*
- *Xí nghiệp Xây lắp*
- *Xí nghiệp Cơ điện & Quản lý và kiểm định đồng hồ.*

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập

3.1 Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/07/2019

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
I. Cổ đông trong nước	577	87.494.000	874.940.000	99,88
1. Tổ chức	05	76.357.900	763.579.000	87,17
2. Cá nhân	572	11.136.100	111.361.000	12,71
II. Cổ đông nước ngoài	01	8.000	80.000	0,01

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
III. Cổ phiếu quỹ (*)	-	98.000	980.000	0,11
Tổng cộng	578	87.600.000	876.000.000	100,0

(Nguồn: Theo danh sách Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)

(*) Tháng 06/2019, Công ty đã thực hiện mua lại thêm 58.500 cổ phiếu đối với các trường hợp Người lao động nghỉ việc, Công ty đã báo cáo kết quả mua cổ phiếu quỹ tới UBCKNN và được UBCKNN chấp thuận tại văn bản số 4073/UBCK-QLCB ngày 28/6/2019. Tuy nhiên, Công ty đang thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD). Do đó trong bảng cơ cấu cổ đông nêu trên chưa cập nhật số lượng 58.500 cổ phiếu quỹ đã được mua thêm.

Sau khi VSD chấp thuận, số lượng cổ phiếu Quỹ của Công ty tăng từ 98.000 cổ phiếu lên 156.500 cổ phiếu, tương ứng với số cổ phiếu đang lưu hành là 87.443.500 cổ phiếu.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 12/07/2019

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế		Số 16 Lê Lợi, thành phố Huế	61.330.000	70,01
2	CTCP Nhựa Đồng Nai	3600662561	KCN Biên Hòa, Đường số 9, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	10.090.909	11,52
	Tổng cộng			71.420.909	81,53

(Nguồn: CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế)

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa theo Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. Vì vậy, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm gần nhất

4.1. Hoạt động kinh doanh

4.1.1. Sản xuất và kinh doanh nước sạch

Với nhiệm vụ cấp nước toàn tỉnh, không phân biệt đô thị, nông thôn, miền núi, trong thời gian qua, Công ty luôn không ngừng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất cung cấp nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh. Đến 6/2019, Công ty đã cấp nước cho 260.000 đầu nối với trên 1 triệu người, đạt trên 83% dân số toàn tỉnh (Đô thị ~ 91,4 % và nông thôn ~ 75,2%), giúp nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển KTXH của tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.1.2. Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai

✓ *Nước uống đóng chai Bạch Mã*

Nước uống đóng chai Bạch Mã là sản phẩm nước uống tinh khiết cao cấp được sản xuất từ nguồn nước chất lượng cao của HueWACO.

Sản phẩm được sản xuất bởi một đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ và dạn dày kinh nghiệm trong ngành nước, cùng với dây chuyền công nghệ hiện đại của Mỹ, hệ thống lọc thẩm thấu ngược RO, than hoạt tính, tiệt trùng hai lần bằng tia cực tím và Ozone nên đảm bảo độ tinh khiết cao.



Nước uống đóng chai Bạch Mã là sản phẩm nước uống được tinh lọc luôn đảm bảo hương vị thiên nhiên, ngon, ngọt, tinh khiết, nhờ được quản lý chất lượng bởi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và kiểm định chất lượng tại Trung tâm hóa nhiệm với trang thiết bị hiện đại, được chứng nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025.

✓ *Nước uống I-on kiềm, công nghệ Nhật Bản I-on Health*

Nước I-on kiểm được đánh giá là dòng nước cao cấp vì đây là loại nước được ưa chuộng tại các khách sạn cao cấp ở Nhật và cũng là loại nước đang rất phổ biến và được cả thế giới ưa chuộng. Nhân dịp chào mừng Festival Huế 2016, HueWACO đã cho ra mắt sản phẩm nước uống cao cấp I-on kiểm mang thương hiệu I-on Health, hiện sản phẩm đang được thị trường ưa chuộng và tăng trưởng tốt.



✓ *Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp sạch*



Healthy Vegetables
Cho Cuộc Sống Khỏe Mạnh Hơn

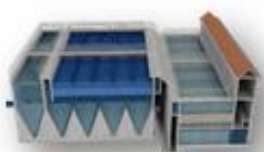
Từ 2019, Công ty đã cho ra mắt các dòng sản phẩm rau sạch thủy canh và dưa lưới công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGAP, bước đầu đã được thị trường đón nhận tích cực, mở ra một hướng đi mới trong việc mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề dựa trên lợi thế, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

4.1.3. Chuyển giao KHCN ngành nước; Sản xuất và kinh doanh sản phẩm gia công cơ khí, máy móc, vật tư, thiết bị ngành nước

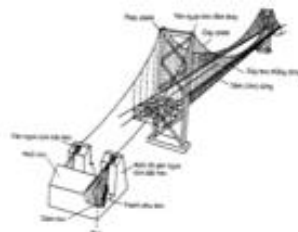
Cùng với hoạt động SXKD nước sạch, nước uống tinh khiết đóng chai; HueWACO

còn đảm nhận cung cấp các sản phẩm gia công cơ khí, máy móc, vật tư, thiết bị ngành nước do Công ty sản xuất hoặc phân phối sản phẩm từ các Công ty cung ứng thiết bị chuyên ngành đảm bảo chất lượng và có uy tín cao ở trong và ngoài nước

Hình ảnh minh họa một số sản phẩm của Công ty



Công nghệ lắng – lọc thông minh, chất lượng cao, thân thiện môi trường



Công nghệ cáp treo dây võng, treo ống qua sông vượt nhịp lớn, cấp nước cho vùng núi cao



Khoan kích ống ngầm



Thi công băng phá



HT xử lý nước sạch di động DAF



Tháp trung hòa Clo



Vận hành máy dán ống DN560



Phục hồi, nâng cao hiệu suất bơm



Gia công phụ kiện ống gang dẻo

4.1.4. Lập Dự án đầu tư, tư vấn thiết kế và xây dựng công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn

Với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ chuyên môn, tay nghề cao và dày dặn kinh nghiệm; các công trình do HueWACO đảm nhận tư vấn, thiết kế và thi công luôn có chất lượng cao, tiến độ nhanh, giá thành thấp và đảm bảo cả về mặt mỹ thuật. Công ty đã tham gia tư vấn, khảo sát, thiết kế và thi công nhiều công trình cấp thoát nước có quy mô lớn tại trong và ngoài tỉnh. Thêm vào đó, Công ty còn tiếp nhận quản lý, vận hành công

trình cấp thoát nước từ những dự án phúc lợi của tỉnh. Một số công trình tiêu biểu mà Công ty đang quản lý và sử dụng có thể kể đến như:

Bảng 3: Một số dự án, công trình cấp thoát nước tiêu biểu

TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất thiết kế
1	Trạm bơm cấp 1 Vạn Niên	1998	120.000 m ³ /ngày/đêm
2	Nhà máy nước Quảng Tế 2	2008	82.500 m ³ /ngày/đêm
3	Nhà máy nước Phong Thu	2013	8.000 m ³ /ngày/đêm
4	Nhà máy nước Hòa Bình Chương	2004	2.000 m ³ /ngày/đêm
5	Nhà máy nước Chân Mây	2001	6.000 m ³ /ngày/đêm
6	Nhà máy nước Nam Đông	2008	2.000 m ³ /ngày/đêm
7	Nhà máy nước Lộc An	2011	8.000 m ³ /ngày/đêm
8	Nhà máy nước Lộc Trì	2011	2.000 m ³ /ngày/đêm

Nguồn: HueWACO

4.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	6T/2019
1	Tổng giá trị tài sản	1.399.031.531.904	1.609.355.259.181	1.765.997.108.254
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	932.925.147.131	913.133.353.115	906.891.343.646
3	Doanh thu thuần	487.121.013.395	520.084.778.382	275.100.395.717
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	75.786.099.941	80.268.465.971	40.548.793.205
5	Lợi nhuận khác	(3.919.688.269)	234.237.196	21.636.353
6	Lợi nhuận trước thuế	71.866.411.672	80.502.703.167	40.570.429.558
7	Lợi nhuận sau thuế	57.320.147.131	64.381.503.115	32.456.343.646
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5,75% (*)	6,49799%(*)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2107, 2018 và BCTC bán niên năm 2019 soát xét của Công ty)

(*) Cổ tức năm 2017 và 2018 bằng tiền, Công ty đều đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

5. Tình hình tài chính

5.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Tình hình công nợ

Bảng 5: Các khoản phải thu

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Phải thu ngắn hạn	90.181.143.238	80.329.055.153	96.977.824.269
1. Phải thu khách hàng	38.146.867.358	41.746.107.272	56.472.774.457
2. Trả trước cho người bán	41.845.929.564	20.577.775.634	25.325.902.394
3. Phải thu ngắn hạn khác	10.188.346.316	18.005.172.247	15.179.147.418
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng	90.181.143.238	80.329.055.153	96.977.824.269

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2107, 2018 và BCTC bán niên năm 2019 soát xét của Công ty)

Bảng 6: Các khoản phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I. Nợ ngắn hạn	309.426.082.921	277.058.808.055	374.067.765.345
1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.272.166.945	38.213.905.946	60.783.682.773
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.536.979.000	2.469.494.417	2.496.408.390
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.139.855.915	4.782.579.304	9.315.540.077
4. Phải trả người lao động	23.794.945.689	19.864.194.755	29.413.639.658
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	17.478.904.228
6. Phải trả ngắn hạn khác	241.972.164.617	189.489.504.310	219.676.021.713
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			13.899.865.220
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.062.039.072	13.239.652.639	9.577.921.187
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.647.931.683	8.999.476.684	11.425.782.099
II. Nợ dài hạn	156.680.301.852	419.163.098.011	485.037.999.263
1. Phải trả dài hạn khác	2.906.985.000	3.384.840.000	3.824.600.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	153.773.316.852	415.778.258.011	481.213.399.263
Tổng nợ	466.106.384.773	696.221.906.066	859.105.764.608

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2107, 2018 và BCTC bán niên năm 2019 soát xét của Công ty)

5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,42	1,49
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,27	1,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,33	0,43
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,50	0,76
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6,85	8,35
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,35	0,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,77%	12,38%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	7,29%	6,98%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	4,10%	4,28%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,56%	15,43%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)		
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	575	736

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty và tính toán của đơn vị tư vấn)

6. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Tỷ lệ trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành (%)
I.	Hội đồng quản trị			
1.	Ông Trương Công Nam	Chủ tịch	296.800	0,34%
2.	Ông Trương Công Hân	Thành viên	69.300	0,08%

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Tỷ lệ trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành (%)
3.	Ông Trần Văn Thọ	Thành viên	134.900	0,15%
4.	Ông Dương Quý Dương	Thành viên	45.200	0,05%
5.	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên	68.700	0,08%
6.	Ông Trương Minh Châu	Thành viên	65.900	0,08%
7.	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên	0	0,00%
II. Ban Kiểm soát				
1.	Bà Nguyễn Thị Liên Ngọc	Trưởng ban	101.700	0,12%
2.	Ông Vũ Xuân Thúc	Thành viên	0	0,00%
3.	Bà Nguyễn Ái Minh	Thành viên	15.000	0,02%
III. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng				
1.	Ông Trương Công Hân	Tổng Giám đốc	69.300	0,08%
2.	Ông Trần Văn Thọ	Phó Tổng Giám đốc	134.900	0,15%
3.	Ông Dương Quý Dương	Phó Tổng Giám đốc	45.200	0,05%
4.	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	68.700	0,08%
5.	Ông Trương Minh Châu	Kế toán trưởng	65.900	0,08%

(Nguồn: HueWACO)

7. Tình hình tài sản của Công ty

Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2019

Tiêu chí	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.397.285.979.180	1.357.127.575.565	1.040.158.403.615
Nhà cửa vật kiến trúc	262.532.413.926	116.751.440.773	145.780.973.153
Máy móc thiết bị	118.583.640.807	90.304.863.227	28.278.777.580
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.007.905.159.727	1.144.096.079.435	863.809.080.292
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.264.764.719	5.975.192.130	2.289.572.589
TSCĐ hữu hình khác	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	1.760.000.000	449.833.333	1.310.166.667

Tiêu chí	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Bản quyền, bằng sáng chế	-	-	-
Phần mềm máy tính	1.760.000.000	449.833.333	1.310.166.667

(Nguồn: BCTC bán niên năm 2019 soát xét của Công ty)

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo

8.1 Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019

Năm 2019, HueWACO đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thi công đưa vào sử dụng 95% tuyến ống thuộc dự án ADB, phát triển khách hàng, nâng tỉ lệ người dân dùng nước toàn tỉnh lên 90,0% (2020).
- Thoái vốn nhà nước tại Công ty theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thực hiện dự án đầu tư công trung hạn theo tiến độ cấp vốn: DA NM XLN Thượng Long (2.000 m³/ngđ) và mạng tuyến ống D50-225; DA đầu tư HTCN sạch 05 xã, thị trấn vùng dưới (Nam Đông); HTCN nối mạng Xã Hồng Thái; xã Hương Nguyên (A Lưới);...
- Lắp đặt bổ sung hệ thống DAF 3.000 m³/ngđ cho NM P.Thu; Nghiên cứu và triển khai các phương án bổ sung nguồn nước cho NM Chân Mây; Tiếp nhận và nâng cấp HTCN Khe Me, Hói Mít – Hói Dừa, ...
- Làm việc với các cơ quan liên quan, GPMB chuẩn bị sớm triển khai DA NMN Vạn Niên, công suất 120.000 m³/ngđ (giai đoạn 1: 60.000 m³/ngđ).
- Phát triển SXKD Healthy Vegetables: Phát triển thị trường rau quả sạch; Nghiên cứu trồng dưa lưới; Đa dạng hóa sản phẩm;....
- Đẩy mạnh ĐTPT>NNL, số hóa, quản lý tài sản: Đánh giá nhân sự trả lương theo hiệu quả công việc; Bàn giao thu tiền nước cho các đối tác thu hộ; Tập trung số hóa, quản lý tài sản, quản trị tài chính - khoán chi phí.
- Hợp tác quốc tế: Tổ chức Hội thảo quốc tế ngành Nước 4.0; Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị cấp cấp nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Thái Lan, Phần Lan, Đài Bắc,...

Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018	
					%	Tuyệt đối
1.	Nước thương phẩm	Tr.m ³	48,59	50	2,90%	1,41
2.	Lắp đặt nước mới	Đầu nối	9.608	15.202	58,22%	5.594
3.	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	534,34	552,49	3,40%	18,15
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	64,38	66,11	2,69%	1,73
5.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,05%	11,96%	-	-
6.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,05%	7,24%	-	-
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	6,49799%	6,60%	-	-

Nguồn: HueWACO

8.2 Căn cứ và giải pháp để đạt được kế hoạch

a) Về xây dựng cơ bản:

- Đưa vào sử dụng 95% tuyến ống ADB; Hoàn thành sớm 10 tuyến bổ sung ADB
- Hoàn thành 2.355m D500 đường Nguyễn Khoa Chiêm, 875m D800 Nguyễn Huệ và 1.222m còn lại của tuyến Tố Hữu.
- Hoàn thành 2.075m tuyến D300 nước thô, nâng cấp cải tạo đập khe Mệ - Baugher

- Nâng cấp bể lắng lọc thông minh ĐN2 – Quảng Tế 2.

- Sửa chữa đập Tare, tuyến ống nước thô D216 (280m) NMN A Lưới.

- Thực hiện 180km thuộc 11 dự án đầu tư công trung hạn theo tiến độ cấp vốn.

b) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân sự (2019-2029).
- Thiết lập hệ thống trả lương hiệu quả gắn với kết quả đánh giá nhân sự, nâng cao hiệu quả tạo động lực lao động, có sự cạnh tranh và thu hút lao động giỏi từ thị trường.
- Đẩy mạnh các kế hoạch đào tạo và khuyến khích tự đào tạo phát triển nguồn

nhân lực.

c) *Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT*

- Xây dựng Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý (MIS) trong quản lý và điều hành.
- Nâng cấp các ứng dụng trên smartphone: Chăm sóc khách hàng, khách hàng ghi chỉ số, thanh toán NAPAS, báo cáo sự cố...
- Hoàn thành xây dựng phần mềm tính toán thủy lực Fludid; nhân sự tiền lương, kế toán, kho...

d) *Không ngừng nâng cao chất lượng DVKH*

- Hoàn thành chuyển giao công tác thu tiền nước cho các đối tác thu hộ bên ngoài.
- Thực hiện cài đặt App CSKH, thu thập Số điện thoại, Email khách hàng.
- Thực hiện phân khúc khách hàng; Xây dựng chiến lược CSKH 2019-2025.

e) *Quản lý mạng lưới, quản lý tài sản*

- Triển khai kế hoạch giảm NRW cho 18 DMA.
- Xây dựng đề án quản lý thông minh mạng lưới cấp nước 4.0
- Xây dựng hệ thống quản lý tài sản theo ISO 55001 và theo 10 bước của EPA
- Xây dựng các kịch bản dự phòng khi xảy ra sự cố đối với tài sản chiến lược.
- Xây dựng chiến lược QLTS 2019-2025.

f) *Đảm bảo Cấp nước an toàn*

- Đảm bảo chất lượng nước các nhà máy đạt tiêu chuẩn cấp nước an toàn của HueWACO.
- Thực hiện kiểm toán năng lượng tại các nhà máy.
- Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát chất lượng nước online trên mạng (20 điểm) và thiết bị truyền tín hiệu chất lượng nước cho 06 nhà máy

g) *Phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường nước uống đóng chai Bạch Mã, Ion*

– *Health và Healthy Vegetables*

- Ra mắt sản phẩm I-on Health thể tích 20L; 7L & 1,5L.
- Đổi mới mẫu mã tem nhãn và chai; lắp đặt hệ thống châm khí nitơ.
- Đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng thương hiệu, hoàn thiện các kênh phân phối.

9. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có.

10. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- 1. Tên cổ phần chào bán:** **CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**
- 2. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
- 4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 16.654.000 cổ phần (tương đương 19,03% tổng số cổ phần đang lưu hành và 19,01% vốn điều lệ).
- 5. Giá khởi điểm bán đấu giá:** 51.000 (*Năm mươi một nghìn*) đồng/cổ phần.
- 6. Phương pháp tính giá:**

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 245/19/CT.SACC ngày 08/03/2019 của Công ty cổ phần Tư vấn & Thẩm định giá Đông Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tại thời điểm 30/06/2018, giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được xác định theo phương pháp bình quân của 03 phương pháp: phương pháp tài sản, phương pháp so sánh P/B và phương pháp so sánh P/E.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 02/08/2019 về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá là 51.000 đồng/cổ phần.

- 7. Phương thức chuyển nhượng vốn:** Bán đấu giá công khai 16.654.000 cổ phần của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế thông qua Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh, trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thoả thuận.
- 8. Tổ chức tư vấn:** Công ty cổ phần Chứng khoán Asean
- 9. Tổ chức thực hiện bán đấu giá:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)
- 10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Thời gian dự kiến chuyển nhượng vốn trong Quý III/2019 sau khi được sự chấp thuận của cấp lãnh đạo có thẩm quyền và tùy theo tình hình thị trường, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn theo đúng các nội dung được phê duyệt sao cho việc chuyển nhượng vốn hiệu quả nhất và đảm bảo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- 11. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phần, quyền lợi người mua cổ phần, số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phần,... được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá do Tổ chức thực hiện đấu giá ban hành.

- 12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế)** Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng (nếu có)** Không có
- 14. Các loại thuế có liên quan đến chuyển nhượng vốn** ❖ **Đối với cá nhân**
Nhà đầu tư chịu thuế theo Luật Thuế thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012.
- ❖ **Đối với tổ chức**
Nhà đầu tư tổ chức chịu thuế theo quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013.
- ❖ **Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam**
Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

15. Các thông tin khác:

15.1. Giá cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuân thủ theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ –CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

“c. Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).”

“d. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị

trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.”

Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (mã chứng khoán: HWS) được giao dịch tài sản Upcom của Sở GDCK Hà Nội. Do đó, nhà đầu tư khi mua cổ phiếu HWS theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế theo giá giao dịch là giá sàn nếu trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch cổ phiếu HWS **tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định. Trường hợp giá giao dịch tính theo giá sàn thấp hơn giá thanh toán được xác định hoặc không có giá sàn do ngày mở cuộc đấu giá công khai không có giao dịch thì nhà đầu tư mua cổ phiếu HWS theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế theo giá được xác định.**

Việc công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế khi giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) sẽ được thực hiện theo quy định.

15.2. Phương tiện công bố thông tin

Các phương tiện công bố thông tin của đợt đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Cấp nước Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, CTCP chứng khoán Asean);
- Trang thông tin điện tử của sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật: Đăng báo Trung ương và báo địa phương trên 3 số liên tiếp.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 6211/UBND-DN ngày 29/8/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức triển khai Quyết định phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020, nhằm mục đích:

- Tiếp tục thúc đẩy quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, thu hồi vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty để tập trung vào các lĩnh vực Nhà nước cần phát triển;

- Đa dạng hóa hình thức và đối tượng sở hữu vốn, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân đối với đầu tư phát triển ngành nước;
- Tái cơ cấu tỷ lệ sở hữu vốn theo hướng giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước nhằm khuyến khích, nâng cao hơn nữa tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)

Địa chỉ : Số 16 Đường Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3821 8429 Fax: (84-28) 3821 7452

Website : www.hsx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN (ASEANSC)

Trụ sở chính : Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn
Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84 - 24) 6275 3844 Fax: (84 - 24) 6275 3816

Website : www.aseansc.com.vn

Chi nhánh HCM : Lầu 11, số 78 – 80 Cách Mạng Tháng 8, Q.3, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3933 0308 Fax: (84-28) 3933 0380

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Địa chỉ : 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3832 8964 Fax: (84-28) 3834 2957

TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG NAM

Địa chỉ : Số 767 Lê Hồng Phong, Phường 12, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3868 3446 Fax: (84-28) 3862 3562

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Asean xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế cung cấp.

Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết theo quy định để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Tp. HCM. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Chứng khoán Asean không chịu trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính, công nợ phải thu, phải trả và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng vốn này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phần của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phần. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v. cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai v.v. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 08 năm 2019

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
THEO ỦY QUYỀN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1866/QĐ-UBND
NGÀY 02/08/2019 CỦA UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chung Thành

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trương Công Nam

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Thanh Bình